UBND TỈNH THANH HÓA **BĐD HĐQT NGÂN HÀNG CSXH TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1596 /QĐ-BĐD	*Thanh Hoá, ngày 17 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4430/QĐ-NHCS ngày 12/5/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021;

Căn cứ Công văn số 01/NHCS-KHNV ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021;

Căn cứ các Quyết định: số 138/QĐ-BĐD ngày 11/01/2021; số 295/QĐ-BĐD ngày 22/01/2021; số 899/QĐ-BĐD ngày 18/3/2021 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 154/NHCS-KHNV ngày 13/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có phụ lục tổng hợp và 21 phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Chi nhánh NHCSXH tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định. Giám đốc

Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cùng cấp giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 theo nội dung được phê duyệt tại Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh; Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH và Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC.
(NHCS.21.20880)

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng số	Trong đó	
			Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn
1	Hậu Lộc	1.000	1.000	
2	Nga Sơn	500	500	
3	Nghi Sơn	4.000	1.000	3.000
4	Quảng Xương	1.000	1.000	
5	Thọ Xuân	1.000	1.000	
6	Yên Định	2.500	2.500	
7	Đông Sơn	500	500	
8	Triệu Sơn	2.500	2.000	500
9	Nông Cống	2.000	2.000	
10	Vĩnh Lộc	1.000	1.000	
11	Hà Trung	2.000	2.000	
12	Cẩm Thuỷ	5.000	1.000	4.000
13	Thạch Thành	8.000		8.000
14	Quan Hoá	1.500	500	1.000
15	Bá Thước	1.000	1.000	
16	Ngọc Lặc	5.500	500	5.000
17	Thường Xuân	5.000		5.000
18	Như Thanh	2.000	1.000	1.000
19	Thiệu Hoá	1.000	1.000	
20	Mường Lát	1.000	500	500
21	Như Xuân	2.000		2.000
Tổng cộng		**50.000**	**20.000**	**30.000**

PHỤ LỤC SỐ 01:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**1.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 02:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN NGA SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**500**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	500

PHỤ LỤC SỐ 03:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**4.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000
2	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	3.000

PHỤ LỤC SỐ 04:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**1.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 05:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**1.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 06:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**2.500**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	2.500

PHỤ LỤC SỐ 07:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN ĐÔNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**500**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	500

PHỤ LỤC SỐ 08:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**2.500**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	2.000
2	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	500

PHỤ LỤC SỐ 09:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN NÔNG CỐNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**2.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 10:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN VĨNH LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**1.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 11:
ĐIỀU CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN HÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**2.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 12:
ĐIỀU CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**5.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000
2	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	4.000

PHỤ LỤC SỐ 13:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN THẠCH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**8.000**
1	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	8.000

PHỤ LỤC SỐ 14:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN QUAN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**1.500**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	500
2	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 15:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN BÁ THƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**1.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 16:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN NGỌC LẶC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**5.500**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	500
2	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	5.000

PHỤ LỤC SỐ 17:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**5.000**
1	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	5.000

PHỤ LỤC SỐ 18:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN NHƯ THANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**2.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000
2	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 19:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**1.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 20:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN MƯỜNG LÁT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**1.000**
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	500
2	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	500

PHỤ LỤC SỐ 21:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	**Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)**	**2.000**
1	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.000